HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18 /NQ-HĐND	*Vĩnh Phúc, ngày 05 tháng 5 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT
Về việc cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2022 đến 31 tháng 12 năm 2023.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ 10

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số 72/TTr-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2023 về việc đề nghị kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2022 sang năm 2023; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế ngân sách tỉnh, ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2022 đến 31 tháng 12 năm 2023, gồm:

Tổng số dự án kéo dài: 113 dự án, tổng số vốn kéo dài: 360.882 triệu đồng.

Trong đó: Cấp tỉnh 40 dự án với tổng số vốn kéo dài: 252.427 triệu đồng; cấp huyện, cấp xã 73 dự án với tổng số vốn kéo dài 108.455 tỷ đồng.

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)

Điều 2: Tổ chức thực hiện:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức rà soát và chịu trách nhiệm toàn diện về việc đảm bảo các dự án thuộc trường hợp được kéo dài thời gian giải ngân theo đúng quy định tại Khoản 2 Điều 68 Luật Đầu tư công năm 2019 và Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 6 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công. Kịp thời báo cáo HĐND tỉnh các tình huống phát sinh (nếu có).

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc Khoá XVII Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 27 tháng 4 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Đảng ủy Khối các cơ quan, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Uỷ ban nhân dân tỉnh;
- Thường trực các huyện, thành ủy; Hội đồng nhân dân,Uỷ ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện;
- Báo Vĩnh Phúc, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Cổng Thông tin - Giao tiếp điện tử tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng, Chuyên viên Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Lưu: VT. HCTCQT (01). C (50b).

CHỦ TỊCH

Hoàng Thị Thúy Lan

Biểu số 01

TỔNG HỢP NGUỒN VỐN NSĐP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022 CHO PHÉP KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN ĐẾN HẾT 31/12/2023

(Kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 05 tháng 5 năm 2023 của UBND tỉnh)

STT	Nội dung	Cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công năm 2022 sang năm 2023 theo các trường hợp quy định tại Điều 48 Nghị định 40/2020/NĐ-CP (*)				Ghi chú
		Số dự án	Mức vốn kéo dài	Trong đó:		
				Vốn ngân sách cấp tỉnh	Vốn ngân sách cấp huyện, xã	
	TỔNG SỐ	**113**	**360,882**	**252,427**	**108,455**	
I	**Dự án do cấp tỉnh quản lý**	**40**	**252,427**	**252,427**		
II	**Dự án do cấp huyện, xã quản lý**	**73**	**108,455**	**0**	**108,455**	
1	Vĩnh Yên	1	3,200		3,200	470/UBND-TCKH ngày 21/02/2023
2	Phúc Yên	17	64,684		64,684	256/UBND-TCKH ngày 14/02/2023
3	Bình Xuyên	0	0		0	344/UBND-TCKH ngày 14/02/2023; 565/HC-UBND ngày 01/3/2023
4	Tam Dương	12	3,044		3,044	439/UBND-TCKH ngày 17/02/2023; 556/UBND-TCKH ngày 02/3/2023
5	Tam Đảo	5	1,785		1,785	79/TTr-UBND ngày 24/02/2023
6	Lập Thạch	6	11,480		11,480	41/TTr-UBND ngày 17/02/2023; 298/UBND-TCKH ngày 03/3/2023
7	Sông Lô	15	10,822		10,822	348/UBND-TCKH ngày 27/02/2023; 391/ubnd-tckh NGÀY 03/3/2023
8	Yên Lạc	0	0		0	982/UBND-TCKH ngày 21/02/2022
9	Vĩnh Tường	17	13,440		13,440	66/BC-UBND ngày 21/02/2023; 79/BC-UBND ngày 28/02/2023

(*): Số liệu rà soát tổng hợp trên cơ sở báo cáo của cơ quan, đơn vị và đối chiếu, xác nhận của KBNN.

Biểu số 02

TỔNG HỢP DANH MỤC DỰ ÁN CHO PHÉP KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022 SANG NĂM 2023

(Kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 05 tháng 5 năm 2023 của UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định dự án đầu tư: Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định dự án đầu tư – TMĐT: Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TMĐT – Trong đó: Nguồn đầu tư công cấp tỉnh: Nguồn ĐTC do TW giao	TMĐT – Trong đó: Nguồn đầu tư công cấp tỉnh: Nguồn do ĐP giao bổ sung	TMĐT – Trong đó: Nguồn đầu tư công cấp huyện	TMĐT – Trong đó: Nguồn đầu tư công cấp xã	Kế hoạch năm 2022: Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Kế hoạch năm 2022 – Trong đó: Nguồn đầu tư công cấp tỉnh: Nguồn ĐTC do TW giao	Kế hoạch năm 2022 – Trong đó: Nguồn đầu tư công cấp tỉnh: Nguồn do ĐP giao bổ sung	Kế hoạch năm 2022 – Trong đó: Nguồn đầu tư công cấp huyện	Kế hoạch năm 2022 – Trong đó: Nguồn đầu tư công cấp xã	Giải ngân Kế hoạch năm 2022 đến hết 31/01/2023: Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Giải ngân – Trong đó: Nguồn đầu tư công cấp tỉnh: Nguồn ĐTC do TW giao	Giải ngân – Trong đó: Nguồn đầu tư công cấp tỉnh: Nguồn do ĐP giao bổ sung	Giải ngân – Trong đó: Nguồn đầu tư công cấp huyện	Giải ngân – Trong đó: Nguồn đầu tư công cấp xã	Cho phép kéo dài Kế hoạch năm 2022 sang năm 2023: Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Cho phép kéo dài – Trong đó: Nguồn đầu tư công cấp tỉnh: Nguồn ĐTC do TW giao	Cho phép kéo dài – Trong đó: Nguồn đầu tư công cấp tỉnh: Nguồn do ĐP giao bổ sung	Cho phép kéo dài – Trong đó: Nguồn đầu tư công cấp huyện	Cho phép kéo dài – Trong đó: Nguồn đầu tư công cấp xã	Chủ đầu tư	Lý do đề nghị kéo dài vốn do các đơn vị báo cáo	Phân loại dự án theo các trường hợp quy định tại Điều 48 Nghị định 40/2020/NĐ-CP	Ghi chú
	TỔNG SỐ			**14,798,708**	**9,491,358**	**3,471,380**	**1,716,323**	**107,525**	**1,301,322**	**734,974**	**183,727**	**351,619**	**31,002**	**945,122**	**593,315**	**72,956**	**252,824**	**22,828**	**360,882**	**141,658**	**110,769**	**99,784**	**8,671**				
A	**DỰ ÁN CẤP TỈNH QUẢN LÝ**			**12,579,814**	**9,491,358**	**3,086,380**	**12,300**	**0**	**918,701**	**734,974**	**183,727**	**0**	**0**	**666,271**	**593,315**	**72,956**	**0**	**0**	**252,427**	**141,658**	**110,769**	**0**	**0**				
1	Cải tạo, nâng cấp ĐT.310 (ĐT.316 cũ) đoạn từ Đại Lải (Km14+500 ĐT.301) đến QL2C (Đạo Tú)	2016-2022	2020/QĐ-CT ngày 29/7/2015	596,776	596,776				1,000	1,000		0	0	66	66		0	0	934	934				Ban QLDA ĐTXD các CTGT	Dự án được bố trí kế hoạch vốn để thi công hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng năm 2022 nhưng không được bố trí vốn năm 2023.	c) Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau;	Có xác nhận đối chiếu với KBNN
2	Đường trục Đông Tây đô thị Vĩnh Phúc, đoạn từ Tân Phong đi Trung Nguyên	2019-2022	2819/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	258,300	128,300	130,000			2,000	2,000		0	0	0	0		0	0	2,000	2,000				Ban QLDA ĐTXD các CTGT	Dự án được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa vào tháng 12/2022 dẫn tới chậm tiến độ giải ngân, thanh toán	đ) Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép;	Có xác nhận đối chiếu với KBNN
3	Đường trục Bắc Nam đô thị Vĩnh Phúc, đoạn từ QL2 tránh TP Vĩnh Yên đến đường vành đai 3	2019-2022	2822/QĐ-UBND ngày 31/10/2019; 279/QĐDC-UBND ngày 13/02/2020	497,700	497,700				2,000	2,000		0	0	220	220		0	0	1,780	1,780				Ban QLDA ĐTXD các CTGT	Dự án được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa vào tháng 12/2022 dẫn tới chậm tiến độ giải ngân, thanh toán	đ) Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép;	Có xác nhận đối chiếu với KBNN
4	Đường Song song đường sắt Hà Nội-Lào Cai (tuyến phía Bắc) đoạn từ QL2C đến đường Hợp Thịnh-Đạo Tú	2019-2022	2782/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	301,685	111,685	190,000			41,000	25,000	16,000	0	0	21,204	21,204	0	0	0	19,796	3,796	16,000			Ban QLDA ĐTXD các CTGT	Dự án được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa vào tháng 12/2022 dẫn tới chậm tiến độ giải ngân, thanh toán	đ) Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép;	Có xác nhận đối chiếu với KBNN
5	Cải tạo nâng cấp ĐT 305 đoạn Quán Tiên cầu Bến Gạo	2019-2023	2824/QĐ-CT ngày 31/10/2019	324,000	324,000				25,000	25,000		0	0	3,674	3,674		0	0	21,326	21,326				Ban QLDA ĐTXD các CTGT	Dự án được HĐND tỉnh điều chỉnh chủ trương đầu tư và điều chỉnh thời gian thực hiện dự án vào tháng 12/2022 dẫn tới chậm tiến độ giải ngân, thanh toán	đ) Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép;	Có xác nhận đối chiếu với KBNN
6	Xây dựng mới cầu Vân Tập trên ĐT 305	2020-2022	848/QĐ-UBND ngày 09/4/2021	16,988	6,988	10,000			3,000	3,000		0	0	2,134	2,134		0	0	866	866				Ban QLDA ĐTXD các CTGT	Dự án được bố trí kế hoạch vốn để thi công hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng năm 2022 nhưng không được bố trí vốn năm 2023.	c) Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau;	Có xác nhận đối chiếu với KBNN
7	Xây dựng mới cầu Hương và sửa chữa nền, mặt đường đoạn hai bên đầu cầu Hương trên ĐT.304	2020-2022	3138/QĐ-UBND ngày 16/11/2021	23,219	23,443	10,000			15,000	15,000		0	0	13,037	13,037		0	0	1,963	1,963				Ban QLDA ĐTXD các CTGT	Dự án được bố trí kế hoạch vốn để thi công hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng năm 2022 nhưng không được bố trí vốn năm 2023.	c) Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau;	Có xác nhận đối chiếu với KBNN
8	Đường vành đai II thành phố Vĩnh Yên, đoạn từ đường Tôn Đức Thắng đến QL2B	2017-2020	2796/QĐ-CT ngày 30/8/2016	199,930	0	199,930			7,700	0	7,700	0	0	380	0	380	0	0	7,320	0	7,320			Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp	- Kế hoạch vốn năm 2022 được giao vào cuối năm nên không giải ngân hết vốn; - Đã cấp hết kế hoạch trung hạn 2021-2025, cần kéo dài vốn để quyết toán dự án	c) Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau; d) Dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách nhà nước, dự phòng ngân sách nhà nước hằng năm nhưng chưa được cấp có thẩm quyền cho phép giải ngân vào năm sau;	
9	Đường qua khu trường THPT Chuyên Vĩnh Phúc	2019-2023	2840/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	53,917	0	53,917			13,800	0	13,800	0	0	3,284	0	3,284	0	0	10,516	0	10,516			Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp	- Công trình vướng mắc BT-GPMB, không giải ngân hết vốn được giao; - Chưa được bố trí vốn 2023, cần kéo dài vốn để thanh toán GPMB và thi công xây lắp	c) Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau; d) Dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách nhà nước, dự phòng ngân sách nhà nước hằng năm nhưng chưa được cấp có thẩm quyền cho phép giải ngân vào năm sau;	
10	Khắc phục hậu quả thiên tai đường QL.2B từ cầu Chân Suối (Km13) đến Khu du lịch Tam Đảo	2016-2023	2730/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	4,005	0	4,005			5,400	0	5,400	0	0	2,925	0	2,925	0	0	2,475	0	2,475			Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp	- Kéo dài vốn để quyết toán dự án hoàn thành	c) Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau; d) Dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách nhà nước, dự phòng ngân sách nhà nước hằng năm nhưng chưa được cấp có thẩm quyền cho phép giải ngân vào năm sau;	
11	Xây dựng tuyến cống thoát nước ngầm phía trước trụ sở Công an tỉnh Vĩnh Phúc	2021-2022	1765/QĐ-UBND ngày 05/7/2021	5,039	5,039	0	0	0	2,000	2,000	0	0	0	908	908	0	0	0	1,092	1,092	0	0	0	Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp	- Chưa được bố trí vốn năm 2023, cần kéo dài vốn để quyết toán dự án hoàn thành	c) Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau;	
12	Cải tạo, nạo vét các tuyến kênh tiêu vùng bãi Vĩnh Tường	2021-2023	1722/QĐ-UBND ngày 01/7/2021	76,800	36,800	40,000			8,500	8,500				6,298	6,298				2,202	2,202				Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Do giá đất chưa được phê duyệt nên không có cơ sở lập phương án bồi thường hỗ trợ. Hiện tại nhà thầu xây lắp đang phải tạm dừng thi công nhiều hạng mục chờ giải phóng mặt bằng	đ) Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép;	Có xác nhận đối chiếu với KBNN
13	Xử lý sạt lở đuôi tràn xả lũ hồ Vĩnh Thành, huyện Tam Đảo đoạn từ Km0+375-Km 0+855	2018-2020	3273/QĐ-UBND ngày 28/12/2018	14,218		14,218			641		641			41		41			600		600			Sở Nông nghiệp và PTNT	Dự án đã hoàn thành chờ phê duyệt Quyết toán	c) Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau; d) Dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách nhà nước, dự phòng ngân sách nhà nước hằng năm nhưng chưa được cấp có thẩm quyền cho phép giải ngân vào năm sau;	Có xác nhận đối chiếu với KBNN

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định dự án đầu tư: Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định dự án đầu tư: TMĐT: Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TMĐT: Trong đó: Nguồn đầu tư công cấp tỉnh: *Nguồn DTC do TW giao*	TMĐT: Trong đó: Nguồn đầu tư công cấp tỉnh: *Nguồn do ĐP giao bổ sung*	TMĐT: Trong đó: Nguồn đầu tư công cấp huyện	TMĐT: Trong đó: Nguồn đầu tư công cấp xã	Kế hoạch năm 2022: Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Kế hoạch năm 2022: Trong đó: Nguồn đầu tư công cấp tỉnh: *Nguồn DTC do TW giao*	Kế hoạch năm 2022: Trong đó: Nguồn đầu tư công cấp tỉnh: *Nguồn do ĐP giao bổ sung*	Kế hoạch năm 2022: Trong đó: Nguồn đầu tư công cấp huyện	Kế hoạch năm 2022: Trong đó: Nguồn đầu tư công cấp xã	Giải ngân Kế hoạch năm 2022 đến hết 31/01/2023: Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Giải ngân Kế hoạch năm 2022 đến hết 31/01/2023: Trong đó: Nguồn đầu tư công cấp tỉnh: *Nguồn DTC do TW giao*	Giải ngân Kế hoạch năm 2022 đến hết 31/01/2023: Trong đó: Nguồn đầu tư công cấp tỉnh: *Nguồn do ĐP giao bổ sung*	Giải ngân Kế hoạch năm 2022 đến hết 31/01/2023: Trong đó: Nguồn đầu tư công cấp huyện	Giải ngân Kế hoạch năm 2022 đến hết 31/01/2023: Trong đó: Nguồn đầu tư công cấp xã	Cho phép kéo dài Kế hoạch năm 2022 sang năm 2023: Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Cho phép kéo dài Kế hoạch năm 2022 sang năm 2023: Trong đó: Nguồn đầu tư công cấp tỉnh: *Nguồn DTC do TW giao*	Cho phép kéo dài Kế hoạch năm 2022 sang năm 2023: Trong đó: Nguồn đầu tư công cấp tỉnh: *Nguồn do ĐP giao bổ sung*	Cho phép kéo dài Kế hoạch năm 2022 sang năm 2023: Trong đó: Nguồn đầu tư công cấp huyện	Cho phép kéo dài Kế hoạch năm 2022 sang năm 2023: Trong đó: Nguồn đầu tư công cấp xã	Chủ đầu tư	Lý do đề nghị kéo dài vốn do các đơn vị báo cáo	Phân loại dự án theo các trường hợp quy định tại Điều 48 Nghị định 40/2020/ND-CP	Ghi chú
14	Kè chống sạt lở bờ tả Sông Lô, thôn Khoái Trung, xã Đức Bác, huyện Sông Lô, đoạn từ K25+200 đến K25+530 và K25+650 đến K25+850	2019-2021	Số 1224/QĐ-UBND ngày 14/5/2019	22,772		22,772			600	600				0	0			600	600			Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Dự án đã hoàn thành chờ phê duyệt Quyết toán	c) Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau; d) Dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách nhà nước, dự phòng ngân sách nhà nước hằng năm nhưng chưa được cấp có thẩm quyền cho phép giải ngân vào năm sau	Có xác nhận đối chiếu với KBNN
15	Xây dựng công trình khẩn cấp, cấp bách Kè chống sạt lở bờ tả Sông Lô xã Đức Bác, huyện Sông Lô(đoạn từ K22+460 đến K22+930)	2019-2020	Số 3178/QĐ-UBND 13/11/2017	26,800		26,800			433	433				0	0			433	433			Sở Nông nghiệp và PTNT	Dự án đã hoàn thành chờ phê duyệt Quyết toán	c) Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau; d) Dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách nhà nước, dự phòng ngân sách nhà nước hằng năm nhưng chưa được cấp có thẩm quyền cho phép giải ngân vào năm sau	
16	Xử lý sạt lở đuôi tràn xả lũ hồ Vĩnh Thành tại các vị trí qua khu dân cư thôn Vĩnh Ninh, xã Đạo trù, huyện Tam Đảo	2019-2021	1279/QĐ-UBND ngày 5/6/2020	14,440		14,440			1,345	1,345				366	366			979	979			Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau	c) Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau; d) Dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách nhà nước, dự phòng ngân sách nhà nước hằng năm nhưng chưa được cấp có thẩm quyền cho phép giải ngân vào năm sau	Có xác nhận đối chiếu với KBNN
17	Cải tạo, nâng cấp và nối dài sông Cả Lỗ cụt đến Trạm bơm tiêu Nguyệt Đức	2019-2023	687/QĐ-UBND ngày 04/3/2019	80,910		80,910			3,000	3,000				1,799	1,799			1,201	1,201			Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Để triển khai thi công	d) Dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách nhà nước, dự phòng ngân sách nhà nước hằng năm nhưng chưa được cấp có thẩm quyền cho phép giải ngân vào năm sau;	Có xác nhận đối chiếu với KBNN
18	Cải tạo, nạo vét Sông Phan đoạn từ cầu Thượng Lạp đến điều tiết Vĩnh Sơn	2019-2023	2835/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	250,200		250,200			30,000	30,000				28,618	28,618			1,382	1,382			Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Để triển khai thi công	d) Dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách nhà nước, dự phòng ngân sách nhà nước hằng năm nhưng chưa được cấp có thẩm quyền cho phép giải ngân vào năm sau;	Có xác nhận đối chiếu với KBNN
19	Cải tạo, sửa chữa và xây mới một số cầu qua kênh trên địa bàn tỉnh	2019-2023	2842/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	170,640		170,640			20,000	20,000				6,125	6,125			13,875	13,875			Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Để triển khai thi công	d) Dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách nhà nước, dự phòng ngân sách nhà nước hằng năm nhưng chưa được cấp có thẩm quyền cho phép giải ngân vào năm sau;	Có xác nhận đối chiếu với KBNN
20	Cải tạo, nâng cấp hồ LoZen, xã Quang Yên, huyện Sông Lô	2018-2020	Số: 2985/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	5,172		5,172			389	389				370	370			18	18			Công ty TNHH MTV Thủy lợi Lập Thạch	Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau	c) Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau; d) Dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách nhà nước, dự phòng ngân sách nhà nước hằng năm nhưng chưa được cấp có thẩm quyền cho phép giải ngân vào năm sau	Có xác nhận đối chiếu với KBNN
21	Cải tạo, nâng cấp hồ Đồng Hảo xã Bắc Bình, huyện Lập Thạch	2018-2020	Số: 2964/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	2,448		2,448			248	248				0	0			248	248			Công ty TNHH MTV Thủy lợi Lập Thạch	Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau	c) Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau; d) Dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách nhà nước, dự phòng ngân sách nhà nước hằng năm nhưng chưa được cấp có thẩm quyền cho phép giải ngân vào năm sau	Có xác nhận đối chiếu với KBNN
22	Cải tạo, nâng cấp hồ Lông Thuyền xã Nhạo Sơn, huyện Sông Lô	2018-2020	Số: 2963/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	2,500		2,500			190	190				0	0			190	190			Công ty TNHH MTV Thủy lợi Lập Thạch	Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau	c) Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau; d) Dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách nhà nước, dự phòng ngân sách nhà nước hằng năm nhưng chưa được cấp có thẩm quyền cho phép giải ngân vào năm sau	Có xác nhận đối chiếu với KBNN
23	Bê tông hóa mặt bờ kênh chính Tả Ngạn đoạn qua địa phận xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc và xã Đại Đồng, huyện Vĩnh Tường	2021-2022	841/QĐ-UBND ngày 08/4/2021	9,234		9,234			2,300	2,300				1,944	1,944			356	356			Công ty TNHH một thành viên thủy lợi Liễn Sơn	Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau	c) Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau; d) Dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách nhà nước, dự phòng ngân sách nhà nước hằng năm nhưng chưa được cấp có thẩm quyền cho phép giải ngân vào năm sau	Có xác nhận đối chiếu với KBNN
24	Bê tông hóa mặt bờ kênh chính Tả Ngạn Liễn Sơn đoạn qua địa phận xã Bình Dương (K26+852-K28+00(T)) và Vũ Di K28+00-K28+390(T)); (K28+977-K29+666(H)), huyện Vĩnh Tường	2021-2022	669/QĐ-UBND ngày 22/3/2021	6,636		6,636			1,700	1,700				1,123	1,123			577	577			Công ty TNHH một thành viên thủy lợi Liễn Sơn	Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau	c) Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau; d) Dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách nhà nước, dự phòng ngân sách nhà nước hằng năm nhưng chưa được cấp có thẩm quyền cho phép giải ngân vào năm sau	Có xác nhận đối chiếu với KBNN

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định dự án đầu tư						Kế hoạch năm 2022					Giải ngân Kế hoạch năm 2022 đến hết 31/01/2023					Cho phép kéo dài Kế hoạch năm 2022 sang năm 2023					Chủ đầu tư	Lý do đề nghị kéo dài vốn do các đơn vị báo cáo	Phân loại dự án theo các trường hợp quy định tại Điều 48 Nghị định 40/2020/NĐ-CP	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:							
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Nguồn đầu tư công cấp tỉnh		Nguồn đầu tư công cấp huyện	Nguồn đầu tư công cấp xã		Nguồn đầu tư công cấp tỉnh		Nguồn đầu tư công cấp huyện	Nguồn đầu tư công cấp xã		Nguồn đầu tư công cấp tỉnh		Nguồn đầu tư công cấp huyện	Nguồn đầu tư công cấp xã		Nguồn đầu tư công cấp tỉnh		Nguồn đầu tư công cấp huyện	Nguồn đầu tư công cấp xã					
					Nguồn DTC do TW giao	*Nguồn do ĐP giao bổ sung*				*Nguồn DTC do TW giao*	*Nguồn do ĐP giao bổ sung*				*Nguồn DTC do TW giao*	*Nguồn do ĐP giao bổ sung*				*Nguồn DTC do TW giao*	*Nguồn do ĐP giao bổ sung*						
25	Cải tạo, nâng cấp mặt bờ kênh 6A đoạn đi qua khu vực dân cư thuộc địa phận xã Nghĩa Hưng, huyện Vĩnh Tường đoạn từ K1+614 - K2+134(T) và các dốc lên kênh	2021-2022	675/QĐ-UBND ngày 22/3/2021	2,769		2,769			700		700			564		564			136		136			Công ty TNHH một thành viên thủy lợi Liễn Sơn	Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau	c) Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau; d) Dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách nhà nước, dự phòng ngân sách nhà nước hằng năm nhưng chưa được cấp có thẩm quyền cho phép giải ngân vào năm sau;	
26	Xử lý kè chống sạt lở bờ sông Phan, thôn Vũ Di, xã Vũ Di, huyện Vĩnh Tường	2020-2023	Số 1862/QĐ-CT ngày 14/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh	10,196		10,196			600		600			0		0			600		600			Chi cục Thủy lợi	Dự án phải thực hiện điều chỉnh, vì vậy chưa thể triển khai thi công năm 2022	d) Dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách nhà nước, dự phòng ngân sách nhà nước hằng năm nhưng chưa được cấp có thẩm quyền cho phép giải ngân vào năm sau;	Có xác nhận đối chiếu với KBNN
27	Xử lý khẩn cấp kè chống sạt lở bờ tả sông Lô đoạn từ K8+750 đến K8+960 tại địa phận thôn Hạ, xã Đôn Nhân, huyện Sông Lô	2019-2023	3298/QĐ-CT ngày 03/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh	7,000		7,000			581		581			8		8			573		573			Chi cục Thủy lợi	Dự án phải thực hiện triển khai công tác GPMB và quyết toán dự án hoàn thành trong năm 2023	d) Dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách nhà nước, dự phòng ngân sách nhà nước hằng năm nhưng chưa được cấp có thẩm quyền cho phép giải ngân vào năm sau;	Có xác nhận đối chiếu với KBNN
28	Dự án Quản lý nguồn nước và ngập lụt Vĩnh Phúc (WB)	2018-2023	770/QĐ-CT ngày 10/3/2016	4,815,800	4,815,800				420,148	420,148				386,067	386,067				34,080	34,080				Ban QLDA sử dụng vốn vay nước ngoài	Do năm 2022 có nhiều mưa lũ, ngập lụt trên diện rộng, kéo dài trong nhiều tháng ảnh hưởng đến tiến độ thi công của các gói thầu, công tác GPMB gặp nhiều khó khăn.	d) Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép;	Vốn vay lại; Có xác nhận đối chiếu với KBNN
29	Chương trình Phát triển các đô thị loại II (các đô thị xanh) – Dự án thành phần tỉnh Vĩnh Phúc (ADB)	2018-2023	392/QĐ-TTg ngày 10/3/2016, 2471/QĐ-CT ngày 29/7/2016	2,234,600	2,234,600				142,826	142,826				93,458	93,458				49,368	49,368				Ban QLDA sử dụng vốn vay nước ngoài	Do năm 2022 có nhiều mưa lũ, ngập lụt trên diện rộng, kéo dài trong nhiều tháng ảnh hưởng đến tiến độ thi công của các gói thầu, công tác GPMB gặp nhiều khó khăn.	d) Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép;	Vốn vay lại; Có xác nhận đối chiếu với KBNN
30	Dự án Cầu Đầm Vạc (OFID)	2018-2024	3048/QĐ-CT ngày 27/9/2016, 1878/QĐ-UBND ngày 05/8/2019	612,527	612,527				3,000	3,000				2,200	2,200				800	800				Ban QLDA sử dụng vốn vay nước ngoài	Công tác tái định cư của dự án gặp nhiều khó khăn, vướng mắc	d) Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép;	Có xác nhận đối chiếu với KBNN
31	Cải tạo, hạ ngầm lưới điện trung, hạ áp khu vực thành phố Vĩnh Yên	2021-2023	1249/QĐ-UBND ngày 19/5/2021	48,942	19,000	29,942			20,000	5,000	15,000			10,674	5,000	5,674			9,326		9,326			Sở Công thương	Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau; Dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách nhà nước, dự phòng ngân sách nhà nước hằng năm nhưng chưa được cấp có thẩm quyền cho phép giải ngân vào năm sau;	d) Dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách nhà nước, dự phòng ngân sách nhà nước hằng năm nhưng chưa được cấp có thẩm quyền cho phép giải ngân vào năm sau;	Có xác nhận đối chiếu với KBNN
32	Di chuyển nhà tham quan bắn chiến đấu thao trường huấn luyện	2021-2023	1881/QĐ-BQP ngày 21/6/2021; 1435/QĐ-QK ngày 07/9/2021	8,500	8,500				1,500	1,500				1,312	1,312				188	188				Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh	Công trình đã thi công hoàn thành, đang trình phê duyệt dự án hoàn thành	c) Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau;	Có xác nhận đối chiếu với KBNN
33	7664720 - Đường tránh Xuân Hoà, giai đoạn 1 (điểm đầu từ nút giao đường Nguyễn Tất Thành đi huyện Bình Xuyên đến điểm cuối giao với ĐT310)	2019-2023	2973/QĐ-UBND 30/10/2017	172,916		172,916			10,000		10,000			200		200			9,800		9,800			UBND thành phố Phúc Yên	Trong những tháng đầu năm 2022 tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp, xuất hiện những chủng mới khó lường. Năm 2022 là năm thời tiết bất ổn định gây ra mưa lớn kéo dài. Công tác BTGPMB gặp nhiều khó khăn ảnh hưởng đến tiến độ thi công công trình	d) Dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách nhà nước, dự phòng ngân sách nhà nước hằng năm nhưng chưa được cấp có thẩm quyền cho phép giải ngân vào năm sau;	Có xác nhận đối chiếu với KBNN
34	7690593 - Đường tránh Phúc Yên từ khu đô thị Đầm Diệu vượt đường sắt đi Nam Viêm (Giai đoạn 1)	2019-2023	3032/QĐ-UBND 31/10/2017	134,407		134,407			7,000		7,000			4,925		4,925			2,075		2,075			UBND thành phố Phúc Yên	Trong những tháng đầu năm 2022 tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp, xuất hiện những chủng mới khó lường. Năm 2022 là năm thời tiết bất ổn định gây ra mưa lớn kéo dài. Công tác BTGPMB gặp nhiều khó khăn ảnh hưởng đến tiến độ thi công công trình	d) Dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách nhà nước, dự phòng ngân sách nhà nước hằng năm nhưng chưa được cấp có thẩm quyền cho phép giải ngân vào năm sau;	Có xác nhận đối chiếu với KBNN
35	7764773 - Đường nối từ đường Lê Quang Đạo đến đường Nguyễn Tất Thành thành phố Phúc Yên	2020-2023	2730/QĐ-UBND 31/10/2018	99,646		99,646			15,000		15,000			5,865		5,865			9,135		9,135			UBND thành phố Phúc Yên	Trong những tháng đầu năm 2022 tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp, xuất hiện những chủng mới khó lường. Năm 2022 là năm thời tiết bất ổn định gây ra mưa lớn kéo dài. Công tác BTGPMB gặp nhiều khó khăn ảnh hưởng đến tiến độ thi công công trình	d) Dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách nhà nước, dự phòng ngân sách nhà nước hằng năm nhưng chưa được cấp có thẩm quyền cho phép giải ngân vào năm sau;	
36	Đường kết nối KCN Thăng Long Vĩnh Phúc với KCN Bá Thiện II Vĩnh Phúc, đoạn nối từ nút giao đường Tôn Đức Thắng với đường Nguyễn Tất Thành đến ĐT 310	2019-2023	2759/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	144,000		144,000			10,000		10,000			8,745		8,745			1,254		1,254			UBND huyện Bình Xuyên	- Dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách nhà nước, dự phòng ngân sách nhà nước hằng năm nhưng chưa được cấp có thẩm quyền cho phép giải ngân vào năm sau; - Do tính chất phức tạp, khó khăn trong thực hiện công tác BTGPMB liên quan đến việc kiểm kê, quy chủ, lên phương án GPMB; - Các tháng 1-3 năm 2022 do dịch bệnh covid-19	d) Dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách nhà nước, dự phòng ngân sách nhà nước hằng năm nhưng chưa được cấp có thẩm quyền cho phép giải ngân vào năm sau; d) Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép;	Có xác nhận đối chiếu với KBNN

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định dự án đầu tư TMĐT: Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Nguồn đầu tư công cấp tỉnh: Nguồn ĐTC do TW giao	Nguồn đầu tư công cấp tỉnh: Nguồn do ĐP giao bổ sung	Nguồn đầu tư công cấp huyện	Nguồn đầu tư công cấp xã	Kế hoạch năm 2022: Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Nguồn đầu tư công cấp tỉnh: Nguồn ĐTC do TW giao	Nguồn đầu tư công cấp tỉnh: Nguồn do ĐP giao bổ sung	Nguồn đầu tư công cấp huyện	Nguồn đầu tư công cấp xã	Giải ngân Kế hoạch năm 2022 đến hết 31/01/2023: Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Nguồn đầu tư công cấp tỉnh: Nguồn ĐTC do TW giao	Nguồn đầu tư công cấp tỉnh: Nguồn do ĐP giao bổ sung	Nguồn đầu tư công cấp huyện	Nguồn đầu tư công cấp xã	Cho phép kéo dài Kế hoạch năm 2022 sang năm 2023: Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Nguồn đầu tư công cấp tỉnh: Nguồn ĐTC do TW giao	Nguồn đầu tư công cấp tỉnh: Nguồn do ĐP giao bổ sung	Nguồn đầu tư công cấp huyện	Nguồn đầu tư công cấp xã	Chủ đầu tư	Lý do đề nghị kéo dài vốn do các đơn vị báo cáo	Phân loại dự án theo các trường hợp quy định tại Điều 48 Nghị định 40/2020/NĐ-CP	Ghi chú
37	Cải tạo, nâng cấp đường Bảo Chúc-Hoàng Hoa- Tam Quan	2019-2022	2555/QĐ-UBND ngày 17/10/2019	11,000			11,000		1,100		1,100			0					1,100		1,100			Ban QLDA ĐTXD huyện Tam Dương	Dự án đã thanh toán đến 95% KLHT, đang chờ Quyết toán	c) Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau; d) Dự án được bổ sung kế hoạch điều tư từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách nhà nước, dự phòng ngân sách nhà nước hằng năm nhưng chưa được cấp có thẩm quyền cho phép giải ngân vào năm KHIT	Có xác nhận đối chiếu với KBNN
38	Đường hạ tầng ngoài hàng rào khu công nghiệp Lập Thạch II từ ĐT.306 đi ĐT.305	2019-2023	2248/QĐ-UBND ngày 16/9/2019	70,200	70,200				9,000	9,000				3,875	3,875				5,125	5,125				UBND huyện Lập Thạch	Dự án được gia hạn thời gian thực hiện đến năm 2023 và được bố trí vốn để hoàn thành trong năm 2023	c) Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau;	Có xác nhận đối chiếu với KBNN
39	Cải tạo nâng cấp đê tả Sông Hồng kết hợp đường GT đoạn từ K0-K17+950 địa phận huyện Vĩnh Tường (Hoàn thiện phần nền và 1/2 mặt bê tông).	2011-2023	1373/QĐ-CT ngày 10/6/2011; 2762/QĐ-UBND ngày 05/11/2018	980,000		978,700	1,300	-	20,000		20,000			0		0			20,000		20,000			UBND huyện Vĩnh Tường	Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau	c) Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau; d) Dự án được bổ sung kế hoạch điều tư từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách nhà nước, dự phòng ngân sách nhà nước hằng năm nhưng chưa được cấp có thẩm quyền cho phép giải ngân vào năm KHIT	Có xác nhận đối chiếu với KBNN
40	Đường từ trung tâm y tế huyện Lập Thạch đến đê tả Sông Lô	2021-2024	3191/QĐ-UBND ngày 22/11/2021	262,982		262,982			70,000	70,000				53,862	53,862				16,138	16,138				Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Sông Lô	Công trình vướng mắc GPMB vì lý do bất khả kháng, không giải ngân hết vốn được giao; cần kéo dài vốn để thanh toán GPMB và thi công xây lắp	đ) Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép;	
B	**DỰ ÁN CẤP HUYỆN, XÃ QUẢN LÝ**			**2,218,894**	**0**	**385,000**	**1,704,023**	**107,525**	**382,621**	**0**	**0**	**351,619**	**31,002**	**278,851**	**0**	**0**	**252,824**	**22,828**	**108,455**	**0**	**0**	**99,784**	**8,671**				
I	**Thành phố Vĩnh Yên**			**8,296**	**0**	**0**	**0**	**8,296**	**3,200**	**0**	**0**	**0**	**3,200**	**3,200**	**0**	**0**	**0**	**0**	**3,200**	**0**	**0**	**0**	**3,200**				
1	Khu đất dịch vụ xã Định Trung		Số: 835/QĐ-UBND ngày 09/06/2010	8,296				8,296	3,200				3,200	3,200					3,200				3,200	UBND xã Định Trung	Tiếp tục tuyên truyền vận động các hộ dân nhận tiền bồi thường GPMB để thực hiện dự án	đ) Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép;	
II	**Thành phố Phúc Yên**			**783,656**	**0**	**0**	**766,352**	**17,304**	**132,200**	**0**	**0**	**132,200**	**0**	**68,516**	**0**	**0**	**68,516**	**0**	**64,684**	**0**	**0**	**64,684**	**0**				
1	7894018 - Đường vào khu đất dịch vụ xã Cao Minh	2022-2023	736/QĐ-UBND 12/4/2021	110,000			110,000		22,000			22,000		14,847			14,847		7,153			7,153		Ban QLDA Phúc Yên	Trong những tháng đầu năm 2022 tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp, xuất hiện những chủng mới khó lường. Năm 2022 là năm thời tiết bất ổn định gây ra mưa lớn kéo dài. Công tác BTGPMB gặp nhiều khó khăn ảnh hưởng đến tiến độ thi công công trình	đ) Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép;	Có xác nhận đối chiếu với KBNN
2	7894019 - Đầu tư xây dựng và phát triển đô thị phường Phúc Thắng đoạn từ ĐT 301 nối ra đường Nguyễn Tất Thành	2022-2023	735/QĐ-UBND 12/4/2021	267,207			267,207		25,000			25,000		8,464			8,464		16,536			16,536		Ban QLDA Phúc Yên	Trong những tháng đầu năm 2022 tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp, xuất hiện những chủng mới khó lường. Năm 2022 là năm thời tiết bất ổn định gây ra mưa lớn kéo dài. Công tác BTGPMB gặp nhiều khó khăn ảnh hưởng đến tiến độ thi công công trình	đ) Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép;	Có xác nhận đối chiếu với KBNN
3	Trường mầm non Trung tâm phường Phúc Thắng	2020-2023	22/NQ-HĐND 12/4/2021	44,904			27,600	17,304	16,000			16,000		250			250		15,750			15,750		UBND phường Phúc Thắng	Công tác BTGPMB gặp nhiều khó khăn ảnh hưởng đến tiến độ thi công công trình	đ) Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép;	
4	7562306 - Đường vào TDP 14 phường Hùng Vương và bệnh viện K74 thị xã Phúc Yên	2021-2023	666/QĐ-UBND 29/3/2016	12,865			12,865		2,000			2,000		1,959			1,959		41			41		Ban QLDA Phúc Yên	Trong những tháng đầu năm 2022 tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp, xuất hiện những chủng mới khó lường. Năm 2022 là năm thời tiết bất ổn định gây ra mưa lớn kéo dài. Công tác BTGPMB gặp nhiều khó khăn ảnh hưởng đến tiến độ thi công công trình	đ) Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép;	Có xác nhận đối chiếu với KBNN
5	7735574 - Trạm bơm và hệ thống kênh tiêu úng khu vực Thịnh Kỳ - Tiên Non - Đại Lợi phường Tiền Châu	2022-2023	2065/QĐ-UBND 12/9/2017	9,833			9,833		3,000			3,000		2,300			2,300		700			700		Ban QLDA Phúc Yên	Năm 2022 là năm thời tiết bất ổn định gây ra mưa lớn kéo dài. Công tác BTGPMB gặp nhiều khó khăn ảnh hưởng đến tiến độ thi công công trình	đ) Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép;	Có xác nhận đối chiếu với KBNN
6	7909922 - Trường THCS Đồng Xuân. HM: Phòng học, nhà giáo dục thể chất và nhà vệ sinh học sinh	2021-2023	1705/QĐ-UBND 22/7/2021	14,911			14,911		5,000			5,000		1,360			1,360		3,640			3,640		Ban QLDA Phúc Yên	Trong những tháng đầu năm 2022 tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp, xuất hiện những chủng mới khó lường. Năm 2022 là năm thời tiết bất ổn định gây ra mưa. Do trong quá trình triển khai thi công nhà trường và phường Đồng Xuân đề nghị điều chỉnh vị trí xây dựng cho phù hợp và phải GPMB khoảng 1.200 m2 nhưng dự án không có tiền BTGPMB, không thống nhất được vị trí xây dựng công trình dẫn đến việc triển khai thi công dự án chậm.	đ) Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép;	Có xác nhận đối chiếu với KBNN

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định dự án đầu tư TMDT: Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Nguồn đầu tư công cấp tỉnh: Nguồn ĐTC do TW giao	Nguồn đầu tư công cấp tỉnh: Nguồn do ĐP giao bổ sung	Nguồn đầu tư công cấp huyện	Nguồn đầu tư công cấp xã	Kế hoạch năm 2022: Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Nguồn đầu tư công cấp tỉnh: Nguồn ĐTC do TW giao	Nguồn đầu tư công cấp tỉnh: Nguồn do ĐP giao bổ sung	Nguồn đầu tư công cấp huyện	Nguồn đầu tư công cấp xã	Giải ngân Kế hoạch năm 2022 đến hết 31/01/2023: Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Nguồn đầu tư công cấp tỉnh: Nguồn ĐTC do TW giao	Nguồn đầu tư công cấp tỉnh: Nguồn do ĐP giao bổ sung	Nguồn đầu tư công cấp huyện	Nguồn đầu tư công cấp xã	Cho phép kéo dài Kế hoạch năm 2022 sang năm 2023: Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Nguồn đầu tư công cấp tỉnh: Nguồn ĐTC do TW giao	Nguồn đầu tư công cấp tỉnh: Nguồn do ĐP giao bổ sung	Nguồn đầu tư công cấp huyện	Nguồn đầu tư công cấp xã	Chủ đầu tư	Lý do đề nghị kéo dài vốn do các đơn vị báo cáo	Phân loại dự án theo các trường hợp quy định tại Điều 48 Nghị định 40/2020/NĐ-CP	Ghi chú
7	7911230 - Cải tạo, nạo vét kè hồ trữ nước tại khu vực bãi thi HM Cải tạo, nạo vét lòng Cổ Ngựa, phường Tiền Châu	2021-2023	1767/QĐ-UBND 15/7/2021	31,772			31,772		5,000			5,000		4,864			4,864		136			136		Ban QLDA Phúc Yên	Trong những tháng đầu năm 2022 tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp, xuất hiện những chủng mới khó lường. Năm 2022 là năm thời tiết bất ổn định gây ra mưa lớn kéo dài. Công tác BTGPMB gặp nhiều khó khăn ảnh hưởng đến tiến độ thi công công trình	đ) Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép;	Có xác nhận đối chiếu với KBNN
8	7843174 - Cải tạo chỉnh trang đô thị các tuyến phố tại thành phố Phúc Yên	2020-2023	1096/QĐ-UBND 18/6/2020	57,810			57,810		5,000			5,000		3,450			3,450		1,550			1,550		Ban QLDA Phúc Yên	Trong những tháng đầu năm 2022 tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp, xuất hiện những chủng mới khó lường. Năm 2022 là năm thời tiết bất ổn định gây ra mưa lớn kéo dài. Trong quá trình triển khai thi công phải thực hiện di dời một số hạng mục cáp ngầm viễn thông, điện hạ thế. Một số tuyến đường phải vận động nhân dân hiến đất để có mặt bằng mở rộng vỉa hè nên ảnh hưởng đến tiến độ thi công trình.	đ) Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép;	Có xác nhận đối chiếu với KBNN
9	7871485 - Cải tạo, nâng cấp mặt đường, rãnh thoát nước các tuyến đường thuộc phường Tiền Châu, thành phố Phúc Yên	2021-2023	2862/QĐ-UBND 30/11/2020	18,841			18,841		4,000			4,000		35			35		3,965			3,965		Ban QLDA Phúc Yên	Trong những tháng đầu năm 2022 tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp, xuất hiện những chủng mới khó lường. Năm 2022 là năm thời tiết bất ổn định gây ra mưa lớn kéo dài. Trong quá trình triển khai thi công tổ dân phố đề nghị mở rộng đường và thực hiện vận động nhân dân hiến đất để mở rộng đường. Tuy nhiên một số hộ dân không đồng tình với tổ dân phố. Dự án không có tiền BTGPMB ảnh hưởng đến tiến độ thi công công trình.	đ) Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép;	Có xác nhận đối chiếu với KBNN
10	7950258 - Cải tạo đường Ngô Miễn kéo dài (đoạn từ đường Hàm Nghi đến địa phận xã Kim Hoa)	2022-2023	894/QĐ-UBND 28/3/2022	26,716			26,716		5,000			5,000		4,879			4,879		121			121		Ban QLDA Phúc Yên	Năm 2022 là năm thời tiết bất ổn định gây ra mưa lớn kéo dài. Công tác BTGPMB gặp nhiều khó khăn ảnh hưởng đến tiến độ thi công công trình	đ) Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép;	Có xác nhận đối chiếu với KBNN
11	7949305 - Nâng cấp, cải tạo các hạng mục công trình thuộc trụ sở làm việc Công an thành phố Phúc Yên	2022-2023	890/QĐ-UBND 28/3/2022	14,207			14,207		4,500			4,500		4,012			4,012		488			488		Ban QLDA Phúc Yên	Trong những tháng đầu năm 2022 tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp, xuất hiện những chủng mới khó lường. Năm 2022 là năm thời tiết bất ổn định gây ra mưa lớn kéo dài. Do đặc thù của ngành công an phải phân loại di chuyển kho hồ sơ lưu trữ tăng thư nên việc bàn giao mặt bằng để phá dỡ công trình chậm muộn ảnh hưởng đến tiến độ thi công công trình.	đ) Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép;	Có xác nhận đối chiếu với KBNN
12	7996387 - Đầu tư xây dựng các khu công viên cây xanh, vườn hoa, bến tàu phục vụ công cộng khu vực hồ Đại Lải, thành phố Phúc Yên - Giai đoạn 1	2022-2023	1787/QĐ-UBND 1/8/2022	57,538			57,538		7,000			7,000		4,927			4,927		2,073			2,073		Ban QLDA Phúc Yên	Năm 2022 là năm thời tiết bất ổn định gây ra mưa lớn kéo dài hoàng hơn một tháng. Công tác BTGPMB gặp nhiều khó khăn ảnh hưởng đến tiến độ thi công công trình	đ) Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép;	Có xác nhận đối chiếu với KBNN
13	7964094 - Công viên, cây xanh gần Sân vận động thành phố Phúc Yên	2022-2024	1455/QĐ-UBND 17/6/2022	38,616			38,616		2,000			2,000		633			633		1,367			1,367		Ban QLDA Phúc Yên	Do năm 2022 chưa được phê duyệt kế hoạch sử dụng đất nên chưa triển khai được công tác BTGPMB nên chưa tổ chức đấu thầu dự án.	đ) Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép;	Có xác nhận đối chiếu với KBNN
14	7968306 - Đầu tư trang thiết bị phòng họp trực tuyến UBND thành phố và UBND xã, phường	2022-2023	1689/QĐ-UBND 19/7/2022	7,000			7,000		5,700			5,700		1,961			1,961		3,739			3,739		Ban QLDA Phúc Yên	Do Tháng 8/2022 công trình mới được bố trí vốn và một số đơn vị xã phường chưa bàn giao được mặt bằng cho đơn vị thi công (Các đơn vị phải sửa chữa lại phòng họp) ảnh hưởng đến tiến độ thi công công trình.	đ) Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép;	Có xác nhận đối chiếu với KBNN
15	7943911 - Nhà văn hoá công nhân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	2023-2024	3783/QĐ-UBND 21/12/2021	44,979			44,979		2,000			2,000		0			0		3,000			3,000		Ban QLDA Phúc Yên	Do năm 2022 chưa được phê duyệt kế hoạch sử dụng đất nên chưa triển khai được công tác BTGPMB nên chưa tổ chức đấu thầu dự án.	đ) Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép;	Có xác nhận đối chiếu với KBNN
16	7964092 - Chiếu sáng đường tránh Phúc Yên từ khu đô thị Đầm Diệu vượt đường sắt đi Nam Viêm	2022-2023	1397/QĐ-UBND 8/6/2022	13,269			13,269		9,000			9,000		8,857			8,857		143			143		Ban QLDA Phúc Yên	Trong quá trình triển khai thi công vướng mắc mặt bằng đấu nối của dự án đường tránh Phúc Yên từ khu đô thị Đầm Diệu vượt đường sắt đi Nam Viêm (Giai đoạn 1) và dự án: Đường tránh Phúc Yên từ khu đô thị Đầm Diệu vượt đường sắt (Xây dựng mới đường ngang tạm có thời hạn tại Km40+870, tuyến đường sắt Yên Viên - Lào Cai) đang thi công đồng thời làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công công trình.	đ) Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép;	Có xác nhận đối chiếu với KBNN
17	7965965 - Điện trang trí các tuyến phố trên địa bàn thành phố Phúc Yên năm 2022	2022-2023	1600/QĐ-UBND 7/7/2022	13,188			13,188		10,000			10,000		5,718			5,718		4,282			4,282		Ban QLDA Phúc Yên	Trong quá trình thi công do đặc thù một số vị trí tuyến đặt khung ngang đường được cấp giấy chứng nhận QSD đất đến mép đường và đặt trước mặt nhà dân nên một số hộ dân không đồng ý làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công công trình.	đ) Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép;	Có xác nhận đối chiếu với KBNN
III	**Huyện Bình Xuyên**																										
IV	**Huyện Tam Dương**			**163,808**	**0**	**45,000**	**96,508**	**0**	**42,096**	**0**	**0**	**38,526**	**3,570**	**39,050**	**0**	**0**	**35,781**	**3,269**	**3,044**	**0**	**0**	**2,745**	**299**				

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định dự án đầu tư TMDT: Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Nguồn đầu tư công cấp tỉnh: *Nguồn ĐTC do TW giao*	*Nguồn do ĐP giao bổ sung*	Nguồn đầu tư công cấp huyện	Nguồn đầu tư công cấp xã	Kế hoạch năm 2022: Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Nguồn đầu tư công cấp tỉnh: *Nguồn ĐTC do TW giao*	*Nguồn do ĐP giao bổ sung*	Nguồn đầu tư công cấp huyện	Nguồn đầu tư công cấp xã	Giải ngân Kế hoạch năm 2022 đến hết 31/01/2023: Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Nguồn đầu tư công cấp tỉnh: *Nguồn ĐTC do TW giao*	*Nguồn do ĐP giao bổ sung*	Nguồn đầu tư công cấp huyện	Nguồn đầu tư công cấp xã	Cho phép kéo dài Kế hoạch năm 2022 sang năm 2023: Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Nguồn đầu tư công cấp tỉnh: *Nguồn ĐTC do TW giao*	*Nguồn do ĐP giao bổ sung*	Nguồn đầu tư công cấp huyện	Nguồn đầu tư công cấp xã	Chủ đầu tư	Lý do đề nghị kéo dài vốn do các đơn vị báo cáo	Phân loại dự án theo các trường hợp quy định tại Điều 48 Nghị định 40/2020/NĐ-CP	Ghi chú
1	Đường QL2C (Km28+270) - TT Hợp Hòa - An Hòa. Đoạn từ nhà máy xử lý rác thải - thôn Vĩnh Phú		1265/QĐ-UBND ngày 28/10/2016	18,347			*18,347*		500			500		413			413		87			87	0	UBND huyện Tam Dương	Vướng mắc BT GPMB, chủ đầu tư đã áp dụng các biện pháp thực hiện tuy nhiên dự án vẫn chậm tiến độ giải ngân theo kế hoạch	đ) Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép;	Có xác nhận đối chiếu với KBNN
2	Đường QL2C - thôn Cao Hảo, xã Hướng Đạo, huyện Tam Dương		2832/QĐ-UBND ngày 30/12/2017	17,991			*17,991*		200			*200*		0			*0*		200			200	0	UBND huyện Tam Dương	Vướng mắc BT GPMB, chủ đầu tư đã áp dụng các biện pháp thực hiện tuy nhiên dự án vẫn chậm tiến độ giải ngân theo kế hoạch	đ) Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép;	Có xác nhận đối chiếu với KBNN
3	Khu đấu giá QSDĐ và giao đất ở tại khu đồng Cửa Đầm, thôn Ngọc Thạch, xã An Hòa, huyện Tam Dương		2825/QĐD-UBND ngày 30/10/2017	13,327			*13,327*		4,686			4,686		4,650			4,650		36			36	0	UBND huyện Tam Dương	Vướng mắc BT GPMB, chủ đầu tư đã áp dụng các biện pháp thực hiện tuy nhiên dự án vẫn chậm tiến độ giải ngân theo kế hoạch	đ) Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép;	Có xác nhận đối chiếu với KBNN
4	Khu đấu giá QSDĐ và giao đất ở tại thôn Vân Sau, xã Vân Hội, huyện Tam Dương (Khu 1)		2850/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	16,942			*16,942*		1,061			1,061		768			768		293			293	0	UBND huyện Tam Dương	Vướng mắc BT GPMB, chủ đầu tư đã áp dụng các biện pháp thực hiện tuy nhiên dự án vẫn chậm tiến độ giải ngân theo kế hoạch	đ) Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép;	Có xác nhận đối chiếu với KBNN
5	Đường Hợp Thịnh - Đạo Tú đi UBND xã Hợp Thịnh, huyện Tam Dương		1479/QĐ-UBND ngày 22/05/2018	19,327		*10,000*	*9,327*		1,000			1,000		860			860		140			140	0	UBND huyện Tam Dương	Vướng mắc BT GPMB, chủ đầu tư đã áp dụng các biện pháp thực hiện tuy nhiên dự án vẫn chậm tiến độ giải ngân theo kế hoạch	đ) Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép;	Có xác nhận đối chiếu với KBNN
6	Đường Thanh Vân - Đạo Tú - Hướng Đạo, huyện Tam Dương		2725/QĐ-UBND ngày 29/10/2019	6,171			*6,171*		220			220		0			0		220			220	0	UBND huyện Tam Dương	Vướng mắc BT GPMB, chủ đầu tư đã áp dụng các biện pháp thực hiện tuy nhiên dự án vẫn chậm tiến độ giải ngân theo kế hoạch	đ) Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép;	Có xác nhận đối chiếu với KBNN
7	Cải tạo, nâng cấp đường từ Trường tiểu học B Hợp Hòa - Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Tam Dương		1516/QĐ-UBND ngày 16/7/2021	5,403			*5,403*		1,259			*1,259*		951			*951*		308			308	0	Ban QLDA ĐTXD	Vướng mắc BT GPMB, chủ đầu tư đã áp dụng các biện pháp thực hiện tuy nhiên dự án vẫn chậm tiến độ giải ngân theo kế hoạch	đ) Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép;	Có xác nhận đối chiếu với KBNN
8	Cải tạo, nâng cấp đường từ ĐH26B, huyện Tam Dương, đoạn từ QL2C (xã An Hòa) đến ĐT.309C (xã Đồng Tĩnh)		4876/QĐ-UBND ngày 21/12/2020	38,000		*35,000*	*3,000*		16,000			16,000		14,586			14,586		1,414			1,414	0	Ban QLDA ĐTXD	Dự án đã hoàn thành chờ QT	c) Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau;	Có xác nhận đối chiếu với KBNN
9	Hạ tầng tái định cư Khu công nghiệp Tam Dương II, Khu A (thôn Đồng Ăng, xã Kim Long, huyện Tam Dương)		1146/QĐ-UBND ngày 25/06/2021	22,300			*22300*		13,600			13,600		13,553			13,553		47			47	0	Ban QLDA ĐTXD	Dự án đã thanh toán đến 95% KLHT	c) Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau;	Có xác nhận đối chiếu với KBNN
10	Cải tạo, nạo vét hồ Soi Ngoài, thôn Guột, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc		Số 302/QĐ-UBND ngày 12/8/202)	*1,532*			***1,532***		965				*965*	821				*821*	144			0	144	UBND xã Đạo Tú	DA đã hoàn thành đưa vào sử dụng chờ quyết toán	c) Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau;	Có xác nhận đối chiếu với KBNN
11	Cải tạo, nạo vét hồ thôn Hùng 2, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc		Số 301/QĐ-UBND ngày 12/8/2021	1,397			1,397		840				840	752				752	87			0	87	UBND xã Đạo Tú	DA đã hoàn thành đưa vào sử dụng chờ quyết toán	c) Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau;	Có xác nhận đối chiếu với KBNN
12	Cải tạo, nạo vét hồ Chùa Sau, thôn Dội, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc		Số 300/QĐ-UBND ngày 12/8/2021	3,071			3,071		1,765				1,765	1,696				1,696	68			0	68	UBND xã Đạo Tú	DA đã hoàn thành đưa vào sử dụng chờ quyết toán	c) Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau;	Có xác nhận đối chiếu với KBNN
V	**Huyện Tam Đảo**			**46,421**	**0**	**0**	**24,897**	**21,478**	**24,560**	**0**	**0**	**14,000**	**10,560**	**22,774**	**0**	**0**	**13,625**	**9,149**	**1,785**	**0**	**0**	**375**	**1,410**				
1	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc HĐND và UBND huyện Tam Đảo	2021-2022	1356/QĐ; 24/12/2021	14,897			14,897		4,000			4,000		3,670			3,670		330			330		UBND huyện Tam Đảo	Thanh toán cho khối lượng còn lại của dự án khi có quyết toán dự án hoàn thành	c) Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau;	
2	Cải tạo, nâng cấp kênh mương nội đồng huyện Tam Đảo; Hạng mục: xã Đạo Trù và xã Tam Quan	2022-2023	880/QĐ-UBND ngày 28/7/2022	10,000			10,000		10,000			10,000		9,955			9,955		45			45		UBND huyện Tam Đảo	Thanh toán cho khối lượng còn lại của dự án khi có quyết toán dự án hoàn thành	c) Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau;	
3	Cải tạo, sửa chữa Trạm y tế xã Đạo Trù, huyện Tam Đảo	2021-2022	28/QĐ-UBND ngày 18/3/2020	3,628				3,628	1,600				1,600	1,297				1,297	302				302	UBND xã Đạo Trù	Thanh toán cho khối lượng còn lại của dự án khi có quyết toán dự án hoàn thành	c) Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau;	
4	Cải tạo sửa chữa trạm y tế Hợp Châu, huyện Tam Đảo	2020	90/QĐ-UBND	2,946				2,900	1,400				1,400	1,223				1,223	177				177	UBND TT Hợp Châu	Thanh toán cho khối lượng còn lại của dự án khi có quyết toán dự án hoàn thành	c) Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau;	
5	Xây mới nhà lớp học 3 tầng 15 phòng học gồm 8 phòng học 7 phòng chức năng Trường tiểu học xã Hồ Sơn, huyện Tam Đảo	2021-2023	528/QĐ-UBND ngày 24/9/2021	14,950				14,950	7,560				7,560	6,628				6,628	931				931	UBND xã Hồ Sơn	Thanh toán cho khối lượng còn lại của dự án khi có KL quyết toán dự án	c) Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau;	
VI	**Huyện Lập Thạch**			**78,673**	**0**	**0**	**55,664**	**23,009**	**45,964**	**0**	**0**	**43,964**	**2,000**	**34,482**	**0**	**0**	**33,082**	**1,400**	**11,480**	**0**	**0**	**10,880**	**600**				
1	Đường giao thông huyện Lập Thạch. Tuyến từ đường 24m Bì La - Lập Thạch (xã Đồng Ích) đến KCN II Lập Thạch	2021-2023	2972/QĐ-UBND ngày 09/11/2021	24,996			24,996		20,000			20,000		17,000			17,000		3,000			3,000		Ban QLDA ĐTXD huyện Lập Thạch	Dự án được bố trí vốn để hoàn thành trong năm 2023	c) Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau;	Có xác nhận đối chiếu với KBNN

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định dự án đầu tư: Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định dự án đầu tư – TMĐT: Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TMĐT – Trong đó: Nguồn đầu tư công cấp tỉnh: *Nguồn ĐTC do TW giao*	TMĐT – Trong đó: Nguồn đầu tư công cấp tỉnh: *Nguồn do ĐP giao bổ sung*	TMĐT – Trong đó: Nguồn đầu tư công cấp huyện	TMĐT – Trong đó: Nguồn đầu tư công cấp xã	Kế hoạch năm 2022: Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Kế hoạch năm 2022 – Trong đó: Nguồn đầu tư công cấp tỉnh: *Nguồn ĐTC do TW giao*	Kế hoạch năm 2022 – Trong đó: Nguồn đầu tư công cấp tỉnh: *Nguồn do ĐP giao bổ sung*	Kế hoạch năm 2022 – Trong đó: Nguồn đầu tư công cấp huyện	Kế hoạch năm 2022 – Trong đó: Nguồn đầu tư công cấp xã	Giải ngân Kế hoạch năm 2022 đến hết 31/01/2023: Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Giải ngân – Trong đó: Nguồn đầu tư công cấp tỉnh: *Nguồn ĐTC do TW giao*	Giải ngân – Trong đó: Nguồn đầu tư công cấp tỉnh: *Nguồn do ĐP giao bổ sung*	Giải ngân – Trong đó: Nguồn đầu tư công cấp huyện	Giải ngân – Trong đó: Nguồn đầu tư công cấp xã	Cho phép kéo dài Kế hoạch năm 2022 sang năm 2023: Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Kéo dài – Trong đó: Nguồn đầu tư công cấp tỉnh: *Nguồn ĐTC do TW giao*	Kéo dài – Trong đó: Nguồn đầu tư công cấp tỉnh: *Nguồn do ĐP giao bổ sung*	Kéo dài – Trong đó: Nguồn đầu tư công cấp huyện	Kéo dài – Trong đó: Nguồn đầu tư công cấp xã	Chủ đầu tư	Lý do đề nghị kéo dài vốn do các đơn vị báo cáo	Phân loại dự án theo các trường hợp quy định tại Điều 48 Nghị định 40/2020/NĐ-CP	Ghi chú
2	Đường nối từ ĐT 307 vào nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt tập trung xã Xuân Hòa, huyện Lập Thạch	2022-2024	512/QĐ-UBND ngày 22/3/2022	14,704			14,704		8,000			8,000		4,161			4,161		3,838			3,838		Ban QLDA ĐTXD huyện Lập Thạch	Dự án được bố trí vốn để hoàn thành trong năm 2023	c) Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau;	Có xác nhận đối chiếu với KBNN
3	Trường THCS xã Đồng Ích, huyện Lập Thạch. Hạng mục: Nhà lớp học 8 phòng học kết hợp phòng học bộ môn, thiết bị	2022-2024	205/QĐ-UBND ngày 07/9/2021	10,738			2,600	8,138	2,600			2,600		897			897		1,702			1,702		UBND xã Đồng Ích	Dự án được bổ sung từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách nhà nước cấp tỉnh, nhưng chưa được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài; đồng thời dự án bị ảnh hưởng tiến độ do cuối tháng 12/2022 mới được bố trí vốn, chủ đầu tư đã thực hiện các biện pháp nhưng vẫn kịp hoàn thiện khối lượng	đ) Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép;	Có xác nhận đối chiếu với KBNN
4	Trường tiểu học xã Hợp Lý, huyện Lập Thạch. Hạng mục: Xây dựng nhà bếp một chiều+nhà lớp học 6 phòng kết hợp phòng học chức năng	2022-2024	218/QĐ-UBND ngày 08/8/2021	12,872			3,100	9,772	3,100			3,100		1,065			1,065		2,035			2,035		UBND xã Hợp Lý	Dự án được bổ sung từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách nhà nước cấp tỉnh, nhưng chưa được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài; đồng thời dự án bị ảnh hưởng tiến độ do cuối tháng 12/2022 mới được bố trí vốn, chủ đầu tư đã thực hiện các biện pháp nhưng vẫn kịp hoàn thiện khối lượng	đ) Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép;	Có xác nhận đối chiếu với KBNN
5	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông từ QL2C (Bà Chiểu) đi Đình Đông Định	2022	183/QĐ-UBND ngày 04/10/2021	3,728			3,664	64	3,664			3,664		3,358			3,358		305			305		UBND xã Thái Hòa	Dự án được bố trí KH vốn để hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2022, nhưng không được bố trí vốn KH năm 2023	c) Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau;	Có xác nhận đối chiếu với KBNN
6	Nhà lớp học bộ môn 2 tầng 8 phòng trường THCS Vân Trục, huyện Lập Thạch	2022	241/QĐ-UBND ngày 08/11/2021	11,635			6,600	5,035	8,600			6,600	2,000	8,000			6,600	1,400	600				600	UBND xã Vân Trục	Dự án được bố trí KH vốn để hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2022, nhưng không được bố trí vốn KH năm 2023	c) Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau;	Có xác nhận đối chiếu với KBNN
VII	**Huyện Sông Lô**			**294,755**	**0**	**100,000**	**158,418**	**36,337**	**33,445**	**0**	**0**	**22,597**	**10,848**	**23,120**	**0**	**0**	**14,110**	**9,010**	**10,822**	**0**	**0**	**8,484**	**2,338**				
1	Đường nội thị huyện Sông Lô. Tuyến: Trường tiểu học Sông Lô (dự kiến) đi khu đất dịch vụ	2017-2019	1455/QĐ-CTUBND ngày 24/7/2017	14,456			14,456		200			200		80			80		120			120		Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Sông Lô	Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau	c) Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau;	
2	Cải tạo, nâng cấp ĐT.307B huyện Sông Lô; đoạn từ xã Nhạo Sơn đến ngã ba thị trấn Tam Sơn	2018-2022	3019/QĐ-CTUBND ngày 30/10/2017	110,000		100,000	10,000		1,000			1,000		77			77		923			923		Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Sông Lô	Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau	c) Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau;	
3	Cải tạo, nâng cấp đường GTLX Phương Khoan - Nhân Đạo - Lăng Công, huyện Sông Lô. Đoạn tuyến: KM0+00 (xã Phương Khoan) đến KM3+00 (xã Nhân Đạo)	2019-2021	2080/QĐ-UBND ngày 13/9/2019	14,680			14,680		500			500		80			80		420			420		Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Sông Lô	Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau	c) Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau;	
4	Đường nội thị huyện Sông Lô. Tuyến: Bến xe khách đi tổ dân phố Bình Lạc	2019-2021	2173/QĐ-UBND ngày 03/10/2019	8,351			8,351		700			700		400			400		300			300		Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Sông Lô	Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau	c) Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau;	
5	Cải tạo, nâng cấp đường huyện ĐH 53. Đoạn từ ĐT.307B (Km4+400) đi xã Yên Thạch, xã Như Thụy, huyện Sông Lô	2021-2023	2665/QĐ-UBND ngày 22/12/2020	14,950			14,950		2,050			2,050		877			877		1,172			1,172		Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Sông Lô	Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau	c) Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau;	
6	Cải tạo, nâng cấp đường ĐH 56 đoạn từ TL307 Tân Lập - Yên Thạch, huyện Sông Lô	2021-2023	2669/QĐ-UBND ngày 22/12/2020	14,986			14,986		2,653			2,653		1,792			1,792		861			861		Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Sông Lô	Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau	c) Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau;	
7	Chỉnh trang đô thị tuyến đường THCS Sông Lô - Vành đai phía Nam - Chi cục thuế huyện Sông Lô	2021-2023	1723/QĐ-UBND ngày 12/11/2021	6,783			6,783		2,500			2,500		2,279			2,279		220			220		Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Sông Lo	Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau	c) Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau;	
8	Đường nội thị huyện Sông Lô. Tuyến: ĐT,307B đi đường vành đai phía Nam (giai đoạn 1)	2021-2023	115/QĐ-CTUBND 3/12/2020	44,269			44,269		5,394			5,394		2,268			2,268		3,126			3,126		Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Sông Lô	- Công trình vướng mắc BT-GPMB, không giải ngân hết vốn được giao; - Chưa được bố trí vốn 2023, cần kéo dài vốn để thanh toán GPMB và thi công xây lắp	đ) Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép;	
9	Đường nội thị huyện Sông Lô. Tuyến: ĐT307B (km1+300) đi đường vành đai phía Nam (giai đoạn 2)	2021-2023	2665/QĐ-UBND ngày 22/12/2020	14,950			14,950		3,600			3,600		3,260			3,260		340			340		Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Sông Lô	Dự án phải thực hiện triển khai công tác GPMB và quyết toán dự án hoàn thành trong năm 2023	đ) Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép;	
10	Cải tạo đường huyện ĐH 58 đoạn ĐT307 xã lăng Công đi xã Hải Lựu, huyện Sông Lô (km1+00 - km2+00)	2021-2023	2666/QĐ-UBND ngày 22/12/2020	14,993			14,993		4,000			4,000		2,997			2,997		1,002			1,002		Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Sông Lô	Dự án phải thực hiện triển khai công tác GPMB và quyết toán dự án hoàn thành trong năm 2023	đ) Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép;	
11	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Đồng Quế, huyện Sông Lô. Tuyến: Từ nhà Hải Lưu thôn Đồng Múi đi nhà Ông Hà Mỹ thôn Thanh Tú	2022-2023	93a/QĐ-UBND ngày 23/10/2022	4,500				4,500	1,000			0	1,000	0			0	0	1,000			0	1,000	UBND xã Đồng Quế	Dự án phải thực hiện triển khai công tác GPMB và quyết toán dự án hoàn thành trong năm 2023	đ) Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép;	
12	Nâng cấp đường GTNT xã Nhạo Sơn, huyện Sông Lô. Tuyến: TL 307 đi thôn Hoa Cao - Cẩm Bình	2022-2023	188/QĐ-UBND ngày 18/11/2022	6,600				6,600	200			0	200	0			0	0	200			0	200	UBND xã Nhạo Sơn	Dự án phải thực hiện triển khai công tác GPMB và quyết toán dự án hoàn thành trong năm 2023	đ) Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép;	

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định dự án đầu tư: Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định dự án đầu tư: TMĐT: Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Quyết định dự án đầu tư: TMĐT: Trong đó: Nguồn đầu tư công cấp tỉnh: *Nguồn DTC do TW giao*	Quyết định dự án đầu tư: TMĐT: Trong đó: Nguồn đầu tư công cấp tỉnh: *Nguồn do ĐP giao bổ sung*	Quyết định dự án đầu tư: TMĐT: Trong đó: Nguồn đầu tư công cấp huyện	Quyết định dự án đầu tư: TMĐT: Trong đó: Nguồn đầu tư công cấp xã	Kế hoạch năm 2022: Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Kế hoạch năm 2022: Trong đó: Nguồn đầu tư công cấp tỉnh: *Nguồn DTC do TW giao*	Kế hoạch năm 2022: Trong đó: Nguồn đầu tư công cấp tỉnh: *Nguồn do ĐP giao bổ sung*	Kế hoạch năm 2022: Trong đó: Nguồn đầu tư công cấp huyện	Kế hoạch năm 2022: Trong đó: Nguồn đầu tư công cấp xã	Giải ngân Kế hoạch năm 2022 đến hết 31/01/2023: Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Giải ngân Kế hoạch năm 2022 đến hết 31/01/2023: Trong đó: Nguồn đầu tư công cấp tỉnh: *Nguồn DTC do TW giao*	Giải ngân Kế hoạch năm 2022 đến hết 31/01/2023: Trong đó: Nguồn đầu tư công cấp tỉnh: *Nguồn do ĐP giao bổ sung*	Giải ngân Kế hoạch năm 2022 đến hết 31/01/2023: Trong đó: Nguồn đầu tư công cấp huyện	Giải ngân Kế hoạch năm 2022 đến hết 31/01/2023: Trong đó: Nguồn đầu tư công cấp xã	Cho phép kéo dài Kế hoạch năm 2022 sang năm 2023: Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Cho phép kéo dài Kế hoạch năm 2022 sang năm 2023: Trong đó: Nguồn đầu tư công cấp tỉnh: *Nguồn DTC do TW giao*	Cho phép kéo dài Kế hoạch năm 2022 sang năm 2023: Trong đó: Nguồn đầu tư công cấp tỉnh: *Nguồn do ĐP giao bổ sung*	Cho phép kéo dài Kế hoạch năm 2022 sang năm 2023: Trong đó: Nguồn đầu tư công cấp huyện	Cho phép kéo dài Kế hoạch năm 2022 sang năm 2023: Trong đó: Nguồn đầu tư công cấp xã	Chủ đầu tư	Lý do đề nghị kéo dài vốn do các đơn vị báo cáo	Phân loại dự án theo các trường hợp quy định tại Điều 48 Nghị định 40/2020/NĐ-CP	Ghi chú
13	Trường tiểu học xã Lăng Công, huyện Sông Lô. Hạng mục: nhà lớp học 2 tầng 8 phòng, cải tạo nhà điều hành, nhà ăn, nhà vệ sinh, khuôn viên	2020-2022	60-31/10/2019	10,649				10,649	5,748		0	0	5,748	5,598		0	0	5,598	150				150	UBND xã Lăng Công	Dự án phải thực hiện triển khai công tác GPMB và quyết toán dự án hoàn thành trong năm 2023	c) Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau;	
14	8005003 - Trường tiểu học xã Yên Thạch Khu B : HM Nhà lớp học 2 tầng 8 Phòng và bếp ăn	2022-2023	82/QĐ-UBND ngày 10/7/2022	11,400				11,400	3,400			0	3,400	2,912			0	2,912	488			0	488	UBND xã Yên Thạch	Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau	c) Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau;	
15	Nhà thường trực, cổng trường và đoạn tường rào mặt tiền trường THCS Nhân Đạo	2022-2024	1126A/QĐ-UBND ngày 10/10/2022	3,188				3,188	500			0	500	500			0	500	500			0	500	UBND xã Nhân Đạo	Dự án phải thực hiện triển khai công tác GPMB và quyết toán dự án hoàn thành trong năm 2023	đ) Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép;	
VIII	**Huyện Yên Lạc**																									
IX	**Huyện Vĩnh Tường**			**843,285**	**0**	**240,000**	**602,184**	**1,101**	**101,156**	**0**	**0**	**100,332**	**824**	**87,710**	**0**	**0**	**87,710**	**0**	**13,440**	**0**	**0**	**12,616**	**824**				
1	Cải tạo đê bối Cao Đại, Phú Thịnh, Lý Nhân, An Tường, huyện Vĩnh Tường	2021-2023	1372/QĐ-UBND ngày 21/10/2020	60,000		35,000	25,000	0	17,428			17,428		15,758			15,758		1,670			1,670		BQLDA đầu tư XDCT huyện Vĩnh Tường	- Vướng BTGPMB - Dịch bệnh Covid 19 kéo dài trong 4 tháng đầu năm - Mưa nhiều trong năm	đ) Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép;	Có xác nhận đối chiếu với KBNN
2	Đường nối cầu Giá Du (Vĩnh Sơn) - Vũ Di	2019-2022	6256/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	14,990			14,990	0	1,500			1,500		1,005			1,005		495			495		BQLDA đầu tư XDCT huyện Vĩnh Tường	- Dịch bệnh Covid 19 kéo dài trong 4 tháng đầu năm - Mưa nhiều trong năm	đ) Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép;	Có xác nhận đối chiếu với KBNN
3	Cải tạo, chỉnh trang một số tuyến đường khu vực trung tâm huyện Vĩnh Tường	2020-2023	5525/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	21,102			21,102	0	1,264			1,264		653			653		610			610		BQLDA đầu tư XDCT huyện Vĩnh Tường	Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau	c) Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau;	Có xác nhận đối chiếu với KBNN
4	Cải tạo đường liên huyện Vĩnh Tường - Yên Lạc (từ QL2C xã Bình Dương đi xã Yên Đồng)	2021-2023	8655/QĐ-UBND ngày 16/12/2020	53,961			53,961	0	7,896			7,896		6,000			6,000		1,896			1,896		BQLDA đầu tư XDCT huyện Vĩnh Tường	- Vướng BTGPMB - Dịch bệnh Covid 19 kéo dài trong 4 tháng đầu năm - Mưa nhiều trong năm	đ) Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép;	Có xác nhận đối chiếu với KBNN
5	Vườn hoa, cây xanh khu vực trung tâm huyện Vĩnh Tường	2020-2023	5524/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	12,417			12,417	0	1,000			1,000		851			851		149			149		BQLDA đầu tư XDCT huyện Vĩnh Tường	- Vướng BTGPMB - Dịch bệnh Covid 19 kéo dài trong 4 tháng đầu năm - Mưa nhiều trong năm	đ) Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép;	Có xác nhận đối chiếu với KBNN
6	Cải tạo nhà để xe, nhà ăn và các hạng mục phụ trợ trụ sở UBND, HĐND huyện Vĩnh Tường	2021-2022	8464/QĐ-UBND ngày 04/12/2020	10,800			10,800	0	4,144			4,144		3,509			3,509		635			635		BQLDA đầu tư XDCT huyện Vĩnh Tường	- Dịch bệnh Covid 19 kéo dài trong 4 tháng đầu năm - Mưa nhiều trong năm	đ) Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép;	Có xác nhận đối chiếu với KBNN
7	Cải tạo, nâng cấp đường Tuân Chính - An Tường - Vĩnh Thịnh	2021-2023	8650/QĐ-UBND ngày 15/12/2020	73,905			73,905	0	12,500			12,500		12,250			12,250		250			250		BQLDA đầu tư XDCT huyện Vĩnh Tường	- Vướng BTGPMB - Dịch bệnh Covid 19 kéo dài trong 4 tháng đầu năm - Mưa nhiều trong năm	đ) Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép;	Có xác nhận đối chiếu với KBNN
8	Đường Thượng Trưng - Cao Đại	2017-2022	1736/QĐ-UBND ngày 18/5/2016	179,813			179,813	0	19,000			19,000		18,193			18,193		807			807		BQLDA đầu tư XDCT huyện Vĩnh Tường	- Vướng BTGPMB - Dịch bệnh Covid 19 kéo dài trong 4 tháng đầu năm - Mưa nhiều trong năm	đ) Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép;	Có xác nhận đối chiếu với KBNN
9	Đường nối từ ĐT 304 - Đê tả hồng huyện Vĩnh Tường (Giai đoạn 1)	2020-2023	2727/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	143,032		95,000	48,032	0	2,500			2,500		1,325			1,325		1,175			1,175		UBND huyện Vĩnh Tường	- Vướng BTGPMB - Dịch bệnh Covid 19 kéo dài trong 4 tháng đầu năm - Mưa nhiều trong năm	đ) Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép;	Có xác nhận đối chiếu với KBNN
10	Nâng cấp, cải tạo một số tuyến đường Thổ Tang, Lũng Hòa (bên phải TL304), huyện Vĩnh Tường	2021-2022	8818/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	14,952			14,952	0	4,000			4,000		3,646			3,646		354			354		BQLDA đầu tư XDCT huyện Vĩnh Tường	- Dịch bệnh Covid 19 kéo dài trong 4 tháng đầu năm - Mưa nhiều trong năm	đ) Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép;	Có xác nhận đối chiếu với KBNN
11	Cải tạo, nâng cấp đường liên xã Đại Đồng đến trường Nguyễn Viết Xuân (Chấn Hưng) đi Đồng Văn	2021-2022	1853/QĐ-UBND ngày 02/04/2021	14,900			14,900	0	3,700			3,700		3,526			3,526		173			173		BQLDA đầu tư XDCT huyện Vĩnh Tường	Dự số tiền tính điều chỉnh mức thuế VAT từ 10% xuống 8%	đ) Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép;	Có xác nhận đối chiếu với KBNN
12	Cải tạo, nâng cấp trường mầm non Liên Cơ	2022-2023	7540 QĐ-UBND ngày 01/12/2021	14,897			14,897	0	10,500			10,500		10,012			10,012		487			487		BQLDA đầu tư XDCT huyện Vĩnh Tường	- Dịch bệnh Covid 19 kéo dài trong 4 tháng đầu năm - Mưa nhiều trong năm	đ) Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép;	Có xác nhận đối chiếu với KBNN

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định dự án đầu tư						Kế hoạch năm 2022					Giải ngân Kế hoạch năm 2022 đến hết 31/01/2023					Cho phép kéo dài Kế hoạch năm 2022 sang năm 2023					Chủ đầu tư	Lý do đề nghị kéo dài vốn do các đơn vị báo cáo	Phân loại dự án theo các trường hợp quy định tại Điều 48 Nghị định 40/2020/NĐ-CP	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:							
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nguồn đầu tư công cấp tỉnh		Nguồn đầu tư công cấp huyện	Nguồn đầu tư công cấp xã		Nguồn đầu tư công cấp tỉnh		Nguồn đầu tư công cấp huyện	Nguồn đầu tư công cấp xã		Nguồn đầu tư công cấp tỉnh		Nguồn đầu tư công cấp huyện	Nguồn đầu tư công cấp xã		Nguồn đầu tư công cấp tỉnh		Nguồn đầu tư công cấp huyện	Nguồn đầu tư công cấp xã				
					Nguồn DTC do TW giao	*Nguồn do DP giao bổ sung*				*Nguồn DTC do TW giao*	*Nguồn do DP giao bổ sung*				*Nguồn DTC do TW giao*	*Nguồn do DP giao bổ sung*				*Nguồn DTC do TW giao*	*Nguồn do DP giao bổ sung*						
13	Cải tạo, nâng cấp đường nối từ đường song song đường sắt (Chân Hưng) đi ĐT.309 và các hạng mục khác	2022-2023	7538/QĐ-UBND ngày 01/12/2021	14,998			14,998	0	8,500			8,500		6,065			6,065		2,434			2,434		BQLDA đầu tư XDCT huyện Vĩnh Tường	- Vướng BTGPMB - Dịch bệnh Covid 19 kéo dài trong 4 tháng đầu năm - Mưa nhiều trong năm	đ) Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép;	Có xác nhận đối chiếu với KBNN
14	Cải tạo sân vườn và một số hạng mục phụ trợ trụ sở làm việc HĐND&UBND huyện Vĩnh Tường	2022-2023	1735/QĐ-UBND ngày 24/3/2022	10,385			10,385	0	2,700			2,700		2,128			2,128		571			571		BQLDA đầu tư XDCT huyện Vĩnh Tường	- Dịch bệnh Covid 19 kéo dài trong 4 tháng đầu năm - Mưa nhiều trong năm	đ) Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép;	Có xác nhận đối chiếu với KBNN
15	Đường nối từ đường tỉnh 304 (thị trấn Từ Trưng) đến đường Vành đai 4 đô thị Vĩnh Phúc (xã Vĩnh Xuân)	2023-2025	3004/QĐ-UBND ngày 27/6/2022	193,362		110,000	83,362	0	2,600			2,600		1,808			1,808		791			791		BQLDA đầu tư XDCT huyện Vĩnh Tường	Chưa có kế hoạch sử dụng đất	đ) Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép;	Có xác nhận đối chiếu với KBNN
16	Đầu tư thiết bị đầu cuối hội nghị truyền hình trực tuyến cho các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Vĩnh Tường	2021-2022	5487/QĐ-UBND ngày 22/9/2021	8,670			8,670	0	1,100			1,100		980			980		119			119		Văn phòng HĐND&UBND	Công trình chờ quyết toán năm 2023 thanh toán nốt khối lượng phần để lại	c) Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau;	Có xác nhận đối chiếu với KBNN
17	Cải tạo, nạo vét Ao cụ tổng xã Phú Đa	2022-2023	359/QĐ-UBND ngày 22/10/2021	1,101				1,101	824				824	0				0	824				824	UBND xã Phú Đa	- Việc thực hiện nạo vét thủy vực giải tỏa các hộ lấn chiếm trùng thời điểm thực hiện xây dựng làng văn hóa kiểu mẫu thôn đồng, nên thời gian thi công kéo dài; - Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau.	c) Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau;	Có xác nhận đối chiếu với KBNN